|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA GDTC - QP** | **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |
|  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO** | | |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Giáo dục thể chất** | **Mã số: 7140206** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1. Thông tin chung** | |
| **1.1. Tên học phần: Công tác Đoàn – Đội** | **1.2. Tên tiếng Anh:** Union - Team Work |
| **1.3. Mã học phần:** TQCTDD.108 | **1.4. Số tín chỉ: 02** |
| **1.5. Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 12 tiết |
| - Bài tập và Thảo luận nhóm: | 18 tiết |
| - Tự học: | 60 tiết |
| **1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:** |  |
| - Giảng viên phụ trách chính: | ThS. Nguyễn Quang Hòa |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | TS. Trần Thủy  ThS. Nguyễn Anh Tuấn  ThS. Nguyễn Xuân Hải  TS. Cao Phương  ThS. Nguyễn Thế Thành |
| **1.7. Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Đảm bảo sức khỏe |
| - Học phần học trước: |  |
| - Học phần song hành: | Không có |

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

Sinh viên hiểu được những kiến thức về công tác Đoàn – Đội, hình thành kỹ năng thực hiện động tác cơ bản người đội viên, của người chỉ huy nghi thức Đội; nắm được các nghi lễ và đại hội Đội, hình thành kỹ năng tổ chức nghi lễ đội và đại hội đội TNTP HCM.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

**2.2.1. Về kiến thức**

Trang bị cho người học có được những kiến thức cơ bản về ngành học Công tác đội; biết được kỹ những kỹ năng của người Tổng phụ trách trường học. Biết cách suy nghĩ độc lập và sáng tạo trong khi giải quyết các nhiệm vụ, các tình huống nảy sinh trong hoạt động thực tiễn cũng như trong hoạt động giảng dạy.

**2.2.2. Về kỹ năng**

Trang bị kỹ năng thực hành nghi thức Đội, thực hành các hoạt động nghiệp vụ của Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh; kỹ năng và phương pháp làm việc của giáo viên, Tổng phụ trách, phụ trách chi Đội thiều niên tiền phong Hồ Chí Minh. Thiết kế và tổ chức các hoạt động phong trào cho thiếu niên và nhi đồng.

**2.2.3. Về thái độ**

Có thái độ kính trọng, yêu quý giảng viên đang giảng dạy môn học. Hình thành phẩm chất cơ bản của người giáo viên, người tổng phụ trách, người cán bộ thể dục thể thao cơ sở trong thời kỳ đổi mới với tác phong mẫu mực, có tinh thần trách nhiệm với xã hội về nghề nghiệp, đáp ứng được yêu cầu ngày càng phát triển giáo dục.

**3. Chuẩn đầu ra (CLO)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu CLO** | **Nội dung CLO** |
| CLO1 | Hiểu biết các kiến thức chung về môn công tác Đoàn - Đội và công tác huấn luyện đội viên |
| CLO2 | Có kiến thức cơ bản để phân tích những kỹ năng cơ bản của đội viên, của người chỉ huy nghi thức đội |
| CLO3 | Có kiến thức phân tích các bước thực hiện nghi lễ và đại hội đội. Thực hiện được một số nghi lễ và đại hội đội thiếu niên tiền phong HCM |
| CLO4 | Biết vận dụng kiến thức đã học và những kinh nghiệm chuyên môn để điều hành nghi lễ trong các cuộc hội họp, mít tinh, đại hội, các sự kiện lớn... |
| CLO5 | Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên cập nhật các kiến thức mới nhằm nâng cao trình độ chuyên môn – nghề nghiệp |
| CLO6 | Hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp, có thái độ tích cực trong giảng dạy, mẫu mực, có tinh thần trách nhiệm với xã hội về nghề nghiệp, đáp ứng được yêu cầu ngày càng phát triển giáo dục. |

**4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
| CLO 1 | I | M | R | M | I | I | R | M | I | M | I | R | M |
| CLO 2 |  | R | R | R | I | M | R | R | M | R | M | R | R |
| CLO 3 |  | I | R | I | R | M | M | I | M | R | M | M | R |
| CLO 4 |  | R | R | M | M |  |  | R |  |  | I | R | I |
| CLO 5 | I | R | I |  | I | M | I | R | R | M | R |  | I |
| CLO 6 | I | R | R |  |  | R | M |  | R | R | M |  | M |
| Tổng hợp học phần | I | R | R | M | I | M | M | R | R | R | M | R | M |

*Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**5. Đánh giá**

*a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá*

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần**  **đánh giá** | **Trọng số** | **Bài đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu X nếu có)** | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 1** | ***Hướng dẫn phương pháp đánh giá*** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | *(7)* |
| A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ) | 5% | Đánh giá theo tiêu chí sau:  + Tham gia đầy đủ, tích cực  + Hoàn thành nội dung bài tập theo yêu cầu của giảng viên | 50%  50% |  | CLO 1 đến  CLO 5 | Điểm danh  Theo dõi tập luyện |
| A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX) | 25% | A2.1. Các động tác cá nhân tại chỗ | 25% |  | CLO 2 | Đáp ứng đáp án, thang điểm |
| A2.2. Các động tác cá nhân di động | 25% |  | CLO 2 |
| A2.3. Đội hình đội ngũ | 25% |  | CLO 2 |
| A2.3. Đánh trống chào cờ, trống hành tiến, trống chào mừng | 25% |  | CLO 2 |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 70% | Bài ktra cuối kỳ:  Thi vấn đáp + thực hành | 100% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3 | Đáp ứng đáp án, thang điểm |

*Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.*

***b. Yêu cầu đối với học phần***

*Sinh viên phải tham dự >=65% số buổi của HP. Nếu nghỉ >35% số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.*

**6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/**  **Buổi**  (3 tiết/b) | **Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)** | **Số tiết (LT/TH/TT)** | **CĐR của bài học (chương)/ chủ đề** | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 1** | PP giảng dạy , tài liệu và cở sở vật chất, thiết bị cần thiêt để đạt CĐR | Hoạt động học của SV(\*) | Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 3) |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | Chương 1. Những vấn đề chung về nghi thức Đội  1.1. Khái niệm về nghi thức Đội  1.2. Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh  1.3. Ý nghĩa, vai trò, tác dụng của nghi thức Đội  1.4. Ngững yêu cầu trong công tác huấn luyện nghi thức Đội  1.5. Chuyên hiệu “Nghi thức Đội” | 2  (2/0/0) | - Nắm được cơ bản khái niệm nghi thức đội  - Nắm được ý nghĩa, vai trò tác dụng của nghi thức đội.  - Nắm được những yêu cầu trong công tác huấn luyện nghi thức đội | CLO1  CLO5 | - Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn  - Bài giảng của giảng viên | - Đọc tài liệu  - Ghi chép  - Nghe giảng  - Phát biểu xây dựng bài | A1 |
| 2 | Chương 2. Kỹ năng cơ bản đối với người đội viên  2.1. Những yêu cầu đối với đội viên và tập thể Đội trong học tập và rèn luyện nghi thức Đội  2.2. Những kỹ năng cơ bản của người đội viên  2.2.1. Thuộc, hát đúng Quốc ca, Đội ca và một số bài hát truyền thống  2.2.2. Thắt và tháo khăn quàng đỏ  2.2.3. Chào kiểu đội viên  2.2.4. Cầm cờ, giương cờ, vác cờ  2.2.5. Hô đáp khẩu hiệu  2.2.6. Các động tác cá nhân tại chỗ và di động  2.2.7. Đánh trống  2.3. Vai trò của kỹ năng đội viên trong việc giáo dục toàn diện cho đội viên | 8  (2/6/0) | Thực hiện thuần thục các kỹ năng cơ bản của người đội viên. | CLO1  CLO2  CLO4  CLO6 | - Thuyết trình  - Hướng dẫn, làm mẫu kỹ thuật động tác  - Bài giảng của giảng viên | - Nghe giảng  - Nắm yếu lĩnh kỹ thuật động tác  - Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên | A2.1  A2.2  A2.3  A2.4 |
| 3 | Chương 3. Nghi thức Đội  3.1. Vị trí, vai trò của người chỉ huy nghi thức Đội  3.2. Quy định đối với người chỉ huy nghi thức Đội  3.2.1. Trang phục  3.2.2. Tư thế, tác phong  3.2.3. Khẩu lệnh  3.2.4. Động tác, tư thế chỉ huy khi tập hợp  3.2.5. Vị trí của chỉ huy trong đội hình đội ngũ | 6  (2/3/1) | - Nắm được vị trí và vai trò của người chỉ huy.  - Thực hiện thuần thục các động tác của người chỉ huy | CLO1  CLO3  CLO4  CLO6 | - Thuyết trình  - Hướng dẫn, làm mẫu kỹ thuật động tác  - Bài giảng của giảng viên | - Nghe giảng  - Nắm yếu lĩnh kỹ thuật động tác  - Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên | A2.3 |
| 4 | Chương 4. Nghi lễ và thủ tục của Đội TNTP Hồ Chí Minh  4.1. Khái niệm nghi lễ của Đội  4.2. Ý nghĩa, tác dụng của nghi lễ Đội trong công tác giáo dục của Đội  4.3. Các loại nghi lễ, thủ tục của Đội  4.3.1. Lễ chào cờ  4.3.2. Lễ diễu hành  4.3.3. Lễ duyệt Đội  4.3.4. Lễ kết nạp đội viên  4.3.5. Lễ công nhận Chi đội  4.3.6. Lễ trưởng thành | 7  (3/3/1) | - Nắm được ý nghĩa tác dụng của nghi lễ Đội trong công tác giáo dục  - Thực hiện thuần thục các bước thực hiện các loại nghi lễ khac nhau | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO6 | - Thuyết trình  - Hướng dẫn, làm mẫu  - Bài giảng của giảng viên | - Nghe giảng  - Nắm yếu lĩnh kỹ thuật động tác  - Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên | A1 |
| 5 | Chương 5. Đại hội Đội TNTP Hồ Chí Minh  5.1. Đại hội Đội  5.1.1. Đại hội Chi đội TNTP Hồ Chí Minh  5.1.2. Đại hội Liên đội TNTP Hồ Chí Minh  5.2. Đại hội cháu ngoan Bác Hồ  5.3. Hội thi nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh | 7  (3/3/1) | Thực hiện thuần thục các bước thực hiện các loại Đại hội Đội TNTP Hồ Chí Minh khác nhau | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO6 | - Thuyết trình  - Hướng dẫn, làm mẫu  - Bài giảng của giảng viên | - Nghe giảng  - Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên | A1 |
| Theo lịch thi | Kiểm tra cuối kì |  |  |  |  |  | A3 |

**(\*) Ghi chú:­**

*- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương*

*- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR*

*- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án ……..); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.…).*

**7. Học liệu**

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,**  **tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/**  **nơi ban hành VB** |
|  | **Giáo trình chính** | | | |
| 1 | Bùi Sỹ Tụng, Đào Ngọc Dung, Trần Quang Đức | 2005 | Nghi thức Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh | Nxb ĐHSP Hà Nội |
|  | **Sách, giáo trình tham khảo** | | | |
| 2 | Bùi Sỹ Tụng, Nguyễn Vân Hương, Trần Quốc Thành, Phạm Văn Thanh | 2010 | Giáo trình công tác đội thiếu niên tiền phong và nhi đồng Hồ Chí Minh | Nxb ĐHSP Hà Nội |
| 3 | Bùi Sỹ Tụng, Phan Nguyên Thái | 2007 | Phương pháp dạy học bộ môn Công tác đội | Nxb ĐHSP Hà Nội |
| 4 | Hội Đồng Đội Trung Ương |  | Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh | Nxb Thanh niên |
| 5 | Hội Đồng Đội Trung Ương |  | Sổ tay phụ trách đội | Nxb Kim Đồng |
| 6 | Hội Đồng Đội Trung Ương |  | Sổ tay đội viên | Nxb Kim Đồng |

**8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH** | **Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH** | | **Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương** |
| **Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…** | **Số lượng** |  |
| *1* | Giảng đường | Projector, máy tính cá nhân | 1 | 1,2,3,4,5 |
| *2* | Sân bãi | Trống đội, cán cờ, khăn quàng đỏ | 3 | 2,3,4,5 |

**9. Rubric đánh giá**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Quảng Bình, ngày 25 tháng 8 năm 2021*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Trưởng khoa** | **Phụ trách Bộ môn** | **Người biên soạn** | |
|  |

TS. Trần Thủy TS. Trần Thủy Ths. Nguyễn Quang Hòa